

Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP TỈNH (16 TTHC).

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI (02 TTHC)					
*	Lĩnh vực Lâm nghiệp (02 TTHC)					
01	01	Điều chỉnh chủ trương chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố (1.012692)	- 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến khi UBND Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố <i>(đối với trường hợp không phải lấy ý kiến của các bộ, ngành chủ quản hoặc Bộ Quốc phòng);</i> - 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến khi UBND Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố <i>(đối với trường hợp phải lấy ý kiến của các bộ, ngành chủ quản hoặc Bộ Quốc phòng).</i>	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không - Nghị định số 156/2018/ NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp <i>(sau đây gọi tắt là Nghị định số 156/2018/ NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ);</i> - Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp <i>(Sau đây gọi tắt là Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p>18/7/2024 của Chính phủ);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 183/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 183/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ); - Nghị định số 227/2025/ NĐ-CP ngày 16/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 227/2025/ NĐ-CP ngày 16/8/2025 của Chính phủ); - Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p>lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm (sau đây gọi tắt là Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ);</p> <p>- Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng chính phủ);</p> <p>- Quyết định số 364/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Quyết định số 364/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<i>nghiệp và Môi trường);</i> - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm Hà Nội thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là <i>Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Hà Nội</i>).
02	02	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố (3.000152)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không - Nghị định số 156/2018/ NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 183/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 227/2025/ NĐ-CP ngày 16/8/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						ngày 05/8/2025 của Thủ tướng chính phủ; - Quyết định số 364/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
II	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI (02 TTHC)					
*	Lĩnh vực Kiểm lâm (02 TTHC)					
03	01	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức (1.012689)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không - Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 183/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 227/2025/NĐ-CP ngày 16/8/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						chính phủ; - Quyết định số 364/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
04	02	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý (1.012690)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không - Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 183/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 227/2025/NĐ-CP ngày 16/8/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 364/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						UBND thành phố Hà Nội.
III	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI (08 TTHC)					
*	Lĩnh vực Lâm nghiệp (08 TTHC)					
05	01	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý (1.012687)	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không - Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 183/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 227/2025/NĐ-CP ngày 16/8/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng chính phủ; - Quyết định số 364/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							UBND thành phố Hà Nội.
06	02	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.000084)	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định số 156/2018/ NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 183/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 227/2025/ NĐ-CP ngày 16/8/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng chính phủ; - Quyết định số 364/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
07	03	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính	Lựa chọn một trong các cách thức:	Không	- Nghị định số 156/2018/ NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
	đưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.000081)		công thành phố Hà Nội	- Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.		- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 183/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 227/2025/NĐ-CP ngày 16/8/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng chính phủ; - Quyết định số 364/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Hà Nội.	
08	04	Chuyển loại rừng đối với khu rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến;	Không	- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 183/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	cấp tỉnh (5.000977)			- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.		phủ; - Nghị định số 227/2025/NĐ-CP ngày 16/8/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 364/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
09	05	Điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (5.003115)	23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không - Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ); - Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 364/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
						BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Hà Nội.	
10	06	Điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (5.003116)	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 364/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
11	07	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.012921)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ	Không	- Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng chính phủ; - Quyết định số 364/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					bưu chính.	trường; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
12	08	Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.014839)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không - Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 364/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
IV DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI (02 TTHC)						
* Lĩnh vực lâm nghiệp (01 TTHC)						
13	01	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp;	Không - Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số

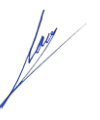
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
	thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư (1.007918)			- Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.		58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ); - Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 364/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Hà Nội.	
* Lĩnh vực Kiểm lâm (01 TTHC)							
14	01	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng (1.012413)	a) Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 08 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được hồ sơ hợp lệ. b) Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành chủ quản: 14 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ ngày 26/3/2025 của Chính phủ và Công điện số 22/CĐ-TTg ngày của Thủ tướng Chính phủ; - Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 227/2025/NĐ-CP ngày 16/8/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 3317/QĐ-BNNMT ngày 20/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p>hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
V	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHI CỤC KIỂM LÂM (01 TTHC)					




STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
*	Lĩnh vực Kiểm lâm (01 TTHC)					
15	01	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ (3.000160) - Trường hợp không phải xác minh: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp phải xác minh: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp việt nam (sau đây gọi tắt là Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ); - Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp việt nam (sau đây gọi tắt là Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ); - Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng chính phủ; - Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p>quy định phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 21/2021/TT- BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT);</p> <p>- Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường);</p> <p>- Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của luật lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm (sau đây gọi tắt là Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường);</p> <p>- Quyết định số 364/QĐ-</p>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
VI	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA HẠT KIỂM LÂM (01 TTHC)					
*	Lĩnh vực Kiểm lâm (01 TTHC)					
16	01	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu (3.000159)	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (<i>trong trường hợp không có thông tin vi phạm</i>) - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (<i>trong trường hợp có thông tin vi phạm</i>)	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không - Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						chính phủ; - Quyết định số 364/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Hà Nội.



B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP XÃ (05 TTHC).

VII		DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI (05 TTHC)					
*		Lĩnh vực Lâm nghiệp (04 TTHC)					
17	01	Hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng để trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân (1.012531)	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Điểm hỗ trợ dịch vụ công Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng chính phủ; - Quyết định số 364/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
18	02	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công. (1.007919)	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Điểm hỗ trợ dịch vụ công Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 364/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Hà Nội.

19	03	Kiểm tra hiện trường rừng trồng bị thiệt hại (1.012922)	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Điểm hỗ trợ dịch vụ công Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 364/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
20	04	Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (1.014832)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Điểm hỗ trợ dịch vụ công Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 364/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
*		Lĩnh vực Kiểm lâm (01 TTHC)					
21	01	Quyết định chuyển mục đích sử dụng	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Điểm hỗ trợ dịch vụ công Trung tâm Phục vụ	Lựa chọn một trong các cách thức:	Không	- Nghị định số 156/2018/ NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ;

		rừng sang mục đích khác đối với cá nhân (1.012694)		hành chính công thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none">- Nộp hồ sơ trực tiếp;- Nộp hồ sơ trực tuyến;- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.		<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ;- Nghị định số 183/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;- Nghị định số 227/2025/ NĐ-CP ngày 16/8/2025 của Chính phủ;- Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ;- Quyết định số 364/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;- Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
--	--	--	--	----------------------------------	---	--	--

